EVENT		ROUND
Vladivostok		1
SITE	**DATE**	**RESULT**
Vladivostok	1994	**0–1**
☐ WHITE	**■ BLACK**	
Zhidkov, Valery S	**Kharlov, Andrei**	
OPENING		
D30 · Queen's Gambit Declined		

	☐ WHITE	■ BLACK
1	d4	d5
2	c4	e6
3	Nf3	c6
4	e3	f5
5	Ne5	Nf6
6	Nd2	Nbd7
7	f4	Nxe5
8	fxe5	Ng4
9	Qf3	Be7
10	h3	Nh6
11	Bd3	O-O
12	O-O	Nf7
13	Qe2	Ng5
14	b3	b6
15	Bb2	Bb7
16	cxd5	cxd5
17	a3	Rf7
18	Ba6	Bxa6
19	Qxa6	Qf8
20	Rac1	f4
21	exf4	Rxf4
22	Rc7	Rxf1+
23	Qxf1	Bd8
24	Rc1	Qe8
25	Qd3	b5
26	Kh2	Bb6
27	Qg3	Nf7
28	Qc3	Nh6
29	Qc6	Nf5
30	Nf3	h6

	☐ WHITE	■ BLACK
31	g4	Qxc6
32	Rxc6	Ne7
33	Rc2	Kf7
34	Kg3	Ke8
35	Bc1	Kd7
36	Be3	Nc6
37	h4	Bd8
38	Bc1	Be7
39	h5	Rf8
40	Rc3	Na5
41	Rd3	Rc8
42	Bd2	Nc6
43	b4	Nb8
44	g5	hxg5
45	Bxg5	Nc6
46	Bd2	Rh8
47	Kg4	Bd8
48	Be1	Bb6
49	Bd2	Ne7
50	Nh4	Rc8
51	Bc3	Rc4
52	Nf3	Nf5
53	Kg5	Bd8+
54	Kg6	Ke8
55	Bd2	Rc2
56	Rc3	Ra2
57	Rd3	Kf8
58	Rc3	Kg8
59	h6	gxh6
60	Bxh6	Rg2+

Zhidkov, Valery S – Kharlov, Andrei

Vladivostok · 1994 · continued

	☐ WHITE	■ BLACK
61	Bg5	Kf8
62	Rc1	Ke8
63	Kh5	Bxg5
64	Nxg5	Rh2+
65	Kg4	Rh4+
66	Kf3	Nxd4+
67	Kg3	Nf5+
68	Kf3	Kd7
69	Rg1	Rh2
70	a4	bxa4
71	Ra1	Rh5
72	Nf7	Rh3+
73	Kg2	Rh7
74	Rxa4	Rxf7
75	Rxa7+	Ke8
76	Ra8+	Ke7
77	b5	Ne3+
78	Kg3	Nc4
79	**0–1**	
80		
81		
82		
83		
84		
85		
86		
87		
88		
89		
90		

	☐ WHITE	■ BLACK
91		
92		
93		
94		
95		
96		
97		
98		
99		
100		
101		
102		
103		
104		
105		
106		
107		
108		
109		
110		
111		
112		
113		
114		
115		
116		
117		
118		
119		
120		